

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 159/2021/DS-PT

Ngày 30 – 11 – 2021

V/v tranh chấp hợp đồng bảo hiểm và bồi
thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm,
uy tín bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Bà Đinh Cẩm Đào

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biển – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 181/2021/TLPT-DS ngày 23 tháng 6 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm và bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số:100/2021/DS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 163/2021/QĐ-PT ngày 08 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Trương L1, sinh năm 1981 (có mặt).

2. Bà Tạ Thị Bé N, sinh năm 1985 (vắng mặt).

3. Cháu Trương Cẩm L2, sinh ngày 20/01/2014 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 20, đường Nguyễn Bình, Khu đô thị mới Tài Lộc, ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Trương Cẩm L2: Ông Trương L1 và bà Tạ Thị Bé N (là cha, mẹ ruột của cháu Ly).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Tạ Thị Bé N: Ông Trương L1 (Văn bản ủy quyền ngày 08/01/2021).

- Bị đơn: Bảo hiểm xã hội tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ: Số 296, đường Trần Hưng Đạo, khóm 3, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm xã hội tỉnh Cà Mau: Ông Trịnh Trung Kiên - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Cà Mau: Ông Nguyễn Chí Ngộ - Chức vụ: Phó phòng phụ trách Phòng Thanh tra - Kiểm tra Bảo hiểm xã hội tỉnh Cà Mau (Văn bản ủy quyền ngày 16/11/2021) (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Trương L1 và bà Tạ Thị Bé N, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo ông Trương L1 trình bày:*

Ngày 23/7/2020, ông có đóng bảo hiểm y tế số tiền 301.725 đồng cho con ông tên Trương Cẩm L2 tại Trường Tiểu học Nguyễn Tạo. Ngày 29/7/2020, ông đến Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Minh Hải mua bảo hiểm y tế gia đình cho 04 người gồm: Trương L1, Trương Bình, Trương Mỹ, Trương Cẩm L2 thời hạn 01 năm với số tiền 2.252.880 đồng.

Ngày 11/9/2020, Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Minh Hải giao 04 thẻ bảo hiểm y tế cho ông, trong đó Trương Cẩm L2 được cấp thẻ bảo hiểm y tế số GD 4969621307621, cấp ngày 03/8/2020, giá trị sử dụng từ ngày 01/10/2020.

Ngày 01/10/2020, ông L1 đưa cháu Ly đến Phòng khám Đa khoa Phương Nam khám bệnh rồi cùng chở cháu Ly đi chơi tết trung thu, nhưng bị Phòng khám từ chối, với lý do thẻ bảo hiểm y tế của cháu Ly không có dữ liệu, dẫn đến ông cáo quạu, không còn tâm trạng chở cháu Ly đi chơi trung thu, mà chở cháu Ly về nhà.

Ngày 09/10/2020, ông chở cháu Ly đến Phòng khám Đa khoa Phương Nam khám bệnh với chi phí 53.298 đồng; ngày 16/10/2020, ông chở cháu Ly đến Phòng khám đa khoa Phương Nam khám bệnh với chi phí 68.083 đồng, do thẻ bảo hiểm y tế không sử dụng được.

Ngày 02/11/2020, cháu Ly được cô giáo chủ nhiệm lớp 1A Trường Tiểu học Nguyễn Tạo gửi thẻ bảo hiểm y tế có mã số HS4969621307621, cấp ngày 28/9/2020, giá trị sử dụng từ ngày 01/10/2020. Nhưng ông vẫn không nhận được thông báo của Bảo hiểm xã hội tỉnh Cà Mau lý do vì sao thẻ bảo hiểm y tế được cấp ngày 03/8/2020 không có giá trị sử dụng và không nhận được thông báo thu hồi thẻ bảo hiểm y tế.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông L1 bổ sung thêm yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Ngày 13/5/2021, ông chở cháu Ly đến Phòng khám Đa khoa Phương Nam khám bệnh với chi phí 88.200 đồng, do thẻ bảo hiểm y tế không sử dụng được. Do đó, ông yêu cầu Bảo hiểm xã hội tỉnh Cà Mau phải thu hồi thẻ bảo hiểm y tế có mã số HS4969621307621 cấp cho cháu Ly ngày 28/9/2020, đồng thời phải hoàn trả lại số tiền 301.725 đồng đã đóng bảo hiểm y tế học sinh và số tiền 210.000 đồng chi phí khám bệnh cho cháu Ly do không sử dụng được thẻ bảo hiểm y tế gia đình, Bảo hiểm xã hội tỉnh Cà Mau phải tiếp tục duy trì giá trị sử dụng thẻ bảo hiểm y tế học sinh kể từ thời điểm bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi đủ thời hạn 01 năm; Bảo hiểm xã hội tỉnh Cà Mau phải bồi thường tổn thất tinh thần cho ông Trương L1 số tiền 14.900.000 đồng, bà Tạ Thị Bé N số tiền 14.900.000 đồng và cháu Trương Cẩm L2 số tiền 14.900.000 đồng, tổng cộng bằng 44.700.000 đồng.

- Theo đại diện Bảo hiểm xã hội tỉnh Cà Mau trình bày:

Ngày 28/9/2020, Bảo hiểm xã hội tỉnh Cà Mau cấp thẻ bảo hiểm y tế HS 4969621307621 cho cháu Trương Cẩm L2, thời hạn sử dụng từ ngày 01/10/2020 đến tháng 6/2021, đối tượng cấp thẻ bảo hiểm là học sinh theo biên lai thu tiền ngày 23/7/2020 của Trường Tiểu học Nguyễn Tạo, người nộp tiền ghi tên Trương Cẩm L2, lớp 1 với số tiền 301.725 đồng. Việc phát hành thẻ này là đúng theo qui định pháp luật.

Ngày 03/8/2020, Bảo hiểm xã hội tỉnh Cà Mau cấp thẻ bảo hiểm y tế GD 4969621307621, thời hạn sử dụng từ ngày 01/10/2020, đối tượng cấp thẻ bảo hiểm là Hộ gia đình theo biên lai thu tiền ngày 29/7/2020 của Bưu điện thành phố Cà Mau, người nộp tiền ghi tên Trương Bình với số tiền 2.252.880 đồng. Thẻ bảo hiểm hộ gia đình có tên cháu Ly.

Mặc dù bảo hiểm y tế hộ gia đình mua sau bảo hiểm y tế học sinh, nhưng danh sách người mua bảo hiểm hộ gia đình được Bưu điện thành phố Cà Mau chuyển về Bảo hiểm xã hội tỉnh Cà Mau trước, nên Bảo hiểm phát hành thẻ bảo hiểm y tế hộ gia đình trước. Do Bảo hiểm xã hội tỉnh có 02 nhân viên quản lý khác nhau, một nhân viên quản lý bảo hiểm hộ gia đình, một nhân viên quản lý bảo hiểm học sinh. Khi nhận danh sách thẻ bảo hiểm học sinh, nhân viên nhập lên phần mềm, đã phát hiện cháu Ly đã được cấp thẻ bảo hiểm y tế hộ gia đình, phần mềm đã cảnh báo và bảo hiểm đã phát hiện và giảm thẻ hộ gia đình nhưng chưa kịp thoái thu số tiền bảo hiểm thuộc đối tượng hộ gia đình. Bảo hiểm thừa nhận do chưa thoái thu tiền bảo hiểm hộ gia đình nên ông L1 sử dụng thẻ bảo hiểm y tế hộ gia đình không được. Do đó, Bảo hiểm xã hội thông nhất thanh toán lại cho ông L1 số tiền khám chữa bệnh 121.901 đồng, thoái thu lại tiền bảo hiểm y tế thuộc đối tượng hộ gia đình, giữ lại thẻ bảo hiểm học sinh, còn các yêu cầu khác Bảo hiểm không đồng ý.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 100/2021/DS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trương L1, bà Tạ Thị Bé N, cháu Trương Cẩm L2.

Buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Cà Mau thanh toán cho ông Trương L1, bà Tạ Thị Bé N, cháu Trương Cẩm L2 số tiền 121.901 đồng, làm tròn 122.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương L1, bà Tạ Thị Bé N, cháu Trương Cẩm L2 về việc buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Cà Mau tiếp tục duy trì giá trị sử dụng thẻ bảo hiểm y tế có mã số GD4969621307621 và hoàn trả lại khoản tiền 301.725 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương L1, bà Tạ Thị Bé N, cháu Trương Cẩm L2 về việc buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Cà Mau bồi thường thiệt hại uy tín, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm với tổng số tiền 44.700.000 đồng

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 27/5/2021, ông Trương L1 và bà Tạ Thị Bé N có đơn kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa 1 phần bản án sơ thẩm, buộc bị đơn tiếp tục duy trì giá

trị sử dụng thẻ bảo hiểm y tế GD 4969621307621, hoàn trả lại khoản tiền 301.725 đồng và bồi thường thiệt hại, uy tín, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm cho ông L1, bà N, cháu Ly số tiền 44.700.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trương L1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phần tranh luận tại phiên tòa: Ông Trương L1 và đại diện bị đơn không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của ông Trương L1 và bà Tạ Thị Bé N, sửa một phần bản án sơ thẩm, buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Cà Mau trả lại cho nguyên đơn số tiền đã mua bảo hiểm cho cháu Ly theo đối tượng hộ gia đình là 402.300 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Trương L1 và bà Tạ Thị Bé N, Hội đồng xét xử xét thấy:

Việc Ông L1, bà N tham gia mua bảo hiểm y tế cho cháu Ly theo đối tượng tham gia là học sinh và đối tượng tham gia hộ gia đình và cháu Ly được cấp cùng lúc 02 thẻ bảo hiểm y tế là có thực tế, được các bên thừa nhận.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Cà Mau phải tiếp tục duy trì giá trị sử dụng thẻ bảo hiểm y tế mã số GD4969621307621 và hoàn trả lại khoản tiền 301.725 đồng tiền mua bảo hiểm đối tượng học sinh, thấy rằng: Theo khoản 2, Điều 16 Luật Bảo hiểm y tế quy định mỗi người chỉ được cấp một thẻ bảo hiểm y tế. Do đó, việc Bảo hiểm xã hội tỉnh Cà Mau cấp trùng hai thẻ bảo hiểm mã số GD 4969621307621 và HS 4969621307621 cùng có giá trị sử dụng từ ngày 01/10/2020 là không đúng với quy định, nên phải được thu hồi thẻ theo quy định tại Điều 20 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế. Theo khoản 2 Điều 13 Luật bảo hiểm y tế quy định: “Trường hợp một người đồng thời thuộc nhiều đối tượng tham gia bảo hiểm y tế khác nhau quy định tại Điều 12 của Luật này thì đóng bảo hiểm y tế theo đối tượng đầu tiên mà người đó được xác định theo thứ tự của các đối tượng quy định tại Điều 12 của Luật này”. Theo quy định như trên thì nhóm đối tượng đóng bảo hiểm là học sinh, sinh viên thuộc nhóm 4 và nhóm đối tượng theo hộ gia đình thuộc nhóm 5. Như vậy, trong trường hợp này thẻ bảo hiểm y tế đã cấp trùng cho cháu Ly được thu hồi phải là thẻ cấp theo diện đối tượng hộ gia đình chứ không phải là thẻ cấp theo diện đối tượng học sinh. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu Bảo hiểm xã hội tiếp tục duy trì giá trị sử dụng thẻ bảo hiểm y tế mã số GD4969621307621 và hoàn trả lại số tiền mua bảo hiểm y tế cho cháu Ly theo diện đối tượng học sinh số tiền 301.725 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

[2] Tuy nhiên, đối với số tiền nguyên đơn mua bảo hiểm y tế cho cháu Ly theo diện đối tượng hộ gia đình 402.300 đồng, do Bảo hiểm xã hội phải thu hồi thẻ

y tế cấp cho cháu Ly theo diện hộ gia đình và tại cấp sơ thẩm Bảo hiểm xã hội cũng đồng ý hoàn trả lại số tiền này, lẽ ra cấp sơ thẩm phải buộc Bảo hiểm xã hội trả lại cho nguyên đơn mới đúng, nhưng cấp sơ thẩm không buộc Bảo hiểm xã hội hoàn trả lại cho nguyên đơn là có thiếu sót, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó, cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, buộc Bảo hiểm xã hội trả cho nguyên đơn số tiền mua bảo hiểm y tế cho cháu Ly theo diện hộ gia đình là 402.300 đồng.

[3] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Cà Mau bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần tổng số tiền 44.700.000 đồng, thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh có thiệt hại thực tế xảy ra đối với nguyên đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông L1 cho rằng căn cứ để nguyên đơn yêu cầu bồi thường là do khi thẻ bảo hiểm y tế cấp cho cháu Ly theo diện đối tượng hộ gia đình không sử dụng được, nên gia đình lo âu nếu cháu Ly phát sinh bệnh sẽ không sử dụng được thẻ bảo hiểm để khám chữa bệnh cho cháu Ly. Xét căn cứ ông L1 trình bà là không thuyết phục. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận.

Từ phân tích trên, cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của ông Trương L1 và bà Tạ Thị Bé N, sửa một phần bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm ông Trương L1 và bà Tạ Thị Bé N không phải chịu (ông L1 và bà N đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm).

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Trương L1 và bà Tạ Thị Bé N. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 100/2021/DS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của cho ông Trương L1, bà Tạ Thị Bé N và cháu Trương Cẩm L2. Buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Cà Mau thanh toán cho ông Trương L1, bà Tạ Thị Bé N, cháu Trương Cẩm L2 số tiền chi phí khám chữa bệnh 121.901 đồng và số tiền mua bảo hiểm y tế cho cháu Ly theo diện đối tượng hộ gia đình 402.300 đồng, tổng cộng là 524.201 đồng.

Kể từ ngày ông L1, bà N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng Bảo hiểm xã hội tỉnh Cà Mau còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương L1, bà Tạ Thị Bé N, cháu Trương Cẩm L2 về việc buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Cà Mau tiếp tục duy trì giá trị sử dụng thẻ bảo hiểm y tế mã số GD4969621307621, hoàn trả lại khoản tiền 301.725 đồng mua bảo hiểm y tế cho cháu Ly theo diện đối tượng học sinh và bồi thường tổn thất tinh thần tổng số tiền 44.700.000 đồng

Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trương L1, bà Tạ Thị Bé N, cháu Trương Cẩm L2 được miễn chịu án phí. Ngày 22/01/2021 ông Trương L1, bà Tạ Thị Bé N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0000542 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

Bảo hiểm xã hội tỉnh Cà Mau phải chịu 300.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trương L1 và bà Tạ Thị Bé N không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập